

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm

Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Tinh Hoa

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm: Giảng Đường Hoa Nghiêm Malaysia

Thời gian: Ngày 25 Tháng 12 Năm 2009

Tập 7

Kính thưa chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Xin xem tiếp kinh Vô Lượng Thọ Tinh Hoa đoạn Bốn Mươi Ba, đoạn này là nói về trộm cắp, trong phần trước chúng tôi đã giảng đến “*Hựu hoặc kiến thiện tăng bán, bất tư mộ cấp*”, đã giảng xong đoạn này.

Chúng ta lại tiếp tục xem: “*Thường hoài đạo tâm, hy vọng tha lợi. Dụng tự cung cấp, tiêu tán phục thủ*”. Bốn câu này là nói về tâm trộm cắp, tâm trộm cắp tức là chúng ta thường nói ưa thích chiếm cái lợi của người khác, có cái ý niệm này chính là tâm trộm cắp. Cổ đức Trung Hoa có nói “*hại người lợi ta*”, họ có cái tâm này, hy vọng sự lợi ích của người khác cúng dường cho mình vô điều kiện, cúng dường rồi họ còn muốn lấy nữa, tức là cái ý nghĩa này, đương nhiên là họ dùng những thủ đoạn không chính đáng để chiếm lấy sự lợi ích của người khác để làm của mình. Tài vật của người khác tự mình chiếm lấy thọ dụng, thọ dụng xong còn muốn nghĩ cách chiếm đoạt. Chẳng những là có tâm trộm cắp, vả lại, còn có hành vi trộm cắp, cho nên trong kinh Phật có nói rất nhiều về điều trộm cắp, nói được rất rộng rãi và tường tận, hết thấy tất cả thủ đoạn không chính đáng, thấy đều là thuộc về hành vi trộm cắp.

Quả báo của trộm cắp sẽ là nghèo nàn, hiện nay trong thế gian này đích thật có người dùng những thủ đoạn phi pháp chiếm đoạt tài sản của người khác, đó là nguyên nhân gì? Cổ thánh tiên hiền có nói, đó là trong mạng của họ có, nếu trong mạng của họ chẳng có, họ có trộm cũng trộm không được, họ có giựt cũng giựt chẳng được. Dù có dùng thủ đoạn như thế nào đi nữa cũng chiếm không được, vì trong mạng của họ chẳng có, chúng ta hiểu rõ đạo lý này rồi, mới biết tâm trộm cắp và hành vi trộm cắp là tạo tội nghiệp. Ví như nói tiền tài, hoặc là có địa vị và danh lợi trong xã hội, tiền tài trong mạng của

quý vị, ví như có một ức, trong mạng của quý vị có nhiều tài phú như vậy, nhưng nếu quý vị dùng thủ đoạn không chính đáng, dùng thủ đoạn lừa gạt, hoặc dùng thủ đoạn uy hiếp, hoặc dùng thủ đoạn dụ dỗ, dù có được tài phú đó, thật ra đã tổn phước. Trong mạng của quý vị vốn có một trăm triệu, nhưng đã bị khấu trừ hết phân nửa, chỉ còn lại năm mươi triệu, quý vị chỉ có được bấy nhiêu đó thôi, tự mình nghĩ rằng mình có được rất nhiều, thật ra tài phú trong mạng của quý vị đã bị khấu trừ hết phân nửa.

Nếu dùng thủ đoạn phi pháp hơn nữa, khiến cho người khác bị tổn thương rất nặng, quý vị bị khấu trừ càng nhiều, có lẽ chỉ còn lại một hoặc hai phần mười, đã bị khấu trừ tám hoặc chín phần mười. Quý vị nghĩ xem, có oan uổng hay không? Dùng những thủ đoạn phi pháp để phát tài, đó là những kẻ cực kỳ ngu si, người thế gian ai ai cũng muốn phát tài, trong Phật pháp có dạy cho chúng ta phát tài. Phật tại trong kinh điển Đại Tiểu Thừa đều có dạy, trong cửa nhà Phật có cầu tất được, không gì mà chẳng cầu được, cầu giàu có được giàu có, cầu sống lâu được sống lâu, cầu con cái được con cái, cầu công danh được công danh. Không có một thứ nào mà chẳng cầu được. Thế nhưng cũng có nhiều người, họ cầu không được, là nguyên nhân gì? Quý vị cầu như thế nào? Nay trong mạng quý vị chẳng có, phải cầu mới có, vì trong mạng không có, phải biết có phương pháp cầu, phải có đạo lý cầu, quý vị mà biết được đạo lý, hiểu rõ phương pháp cầu, đúng như lý như pháp mà cầu, chẳng gì mà cầu không được.

Trong kinh điển lại nói với chúng ta rằng chư Bồ Tát tu học, có sáu điều khoa mục, điều thứ nhất là Bồ Thí, bồ thí chính là có cầu thì được, bồ thí Tài được giàu có, bồ thí Pháp được thông minh trí tuệ, bồ thí Vô Úy được khỏe mạnh sống lâu, nhất định sẽ đạt được. Nếu quý vị chú tâm mà đọc quyển Liễu Phàm Tứ Huấn của Viên Liễu Phàm tiên sinh đời nhà Minh, ông dạy con mình, tự ông đã trải qua kinh nghiệm suốt đời của mình, ông đã viết bốn bài văn chương, trong bốn bài này có nói rất rõ ràng, con người đích thật có vận mạng. Lúc ông mười bốn, mười lăm tuổi gặp được một vị đạo trưởng là Không tiên sinh, xem mạng của ông, nói được rất chính xác. Mỗi năm ông thu nhập được bao nhiêu, vì ông là người học hành, đi tham gia thi cử, thì được hạng mấy. Hai mươi năm qua chẳng sai chút nào, cho nên tâm ông đã hiểu rõ, đúng

là trong ngàn ngữ có câu: “Suốt đời đều là mạng, một tí không do người”, cho nên trong tâm ông không nghĩ gì hết. Tại vì sao? Vì có nghĩ cũng vô ích, chẳng phải là quý vị nghĩ cái gì, quý vị sẽ đạt được cái đó, có nghĩ cũng vô ích.

Có một lần ông đến núi Khê Hà thăm viếng thiền sư Vân Cốc, lúc đó thiền sư Vân Cốc được mọi người gọi Ngài là vị cao tăng đặc đạo, ông và thiền sư Vân Cốc ở trong thiền đường đã ngồi ba ngày ba đêm mà không động một ý niệm. Thiền sư Vân Cốc rất kinh ngạc, một người ngồi ba ngày ba đêm mà chẳng dấy lên một ý niệm, đó không phải là người phàm phu. Ngài mới hỏi Liễu Phàm tiên sinh: “Cách dụng công này ông học ở đâu vậy? Công phu của ông rất khá!” Liễu Phàm tiên sinh rất thành thật trả lời: “Tôi đâu có công phu gì”. “Vì sao ông ngồi ba ngày mà chẳng có vọng niệm?” Ông trả lời: “Vì mạng của tôi đã bị Khổng tiên sinh đoán định sẵn, hai mươi năm qua không sai chút nào, tôi có nghĩ cũng vô ích, chẳng thà chẳng nghĩ gì hết”. Tôi thường gọi Liễu Phàm tiên sinh là tiêu chuẩn phàm phu, còn chúng ta là phàm phu không tiêu chuẩn, mà ông là phàm phu có tiêu chuẩn.

Thiền sư Vân Cốc nói với ông, mạng là do mình tạo, tạo lúc nào? Là đời trước đã tạo, quý vị nhất định phải biết điều này, con người chẳng phải chỉ có một đời, con người còn có đời trước cũng có đời sau, gọi là nhân quả thông ba đời. Cho nên trong Phật pháp có nói: “*Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị*”, tức là ta trong đời này chịu quả báo, có quả thì có nhân, nhân là đời trước đã tạo, có nghĩa là nói vận mạng là do chính mình tạo, không phải người khác tạo cho quý vị. Ta đời sau thì thế nào? Đời sau cũng là quả báo, vì ta trong đời này, ta khởi tâm động niệm trong lời nói việc làm, đây là tạo nhân, tạo cái nhân này, đời sau chịu quả báo. Nếu quý vị tạo nhân này rất mạnh mẽ, rất mãnh liệt thì ngay trong đời này chịu quả báo, trong Phật pháp gọi là Hoa Báo, hoa báo là hiện tại báo, quả báo của đời sau càng thống khổ hơn đời này.

Sau khi Liễu Phàm tiên sinh nghe thiền sư Vân Cốc khai thị, ông đã hiểu rõ, vả lại, thiền sư Vân Cốc còn tặng cho ông một cuốn sổ ghi công và tội, cuốn sổ ghi công và tội này là hoàn toàn y theo quyển Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, dạy cho quý vị những điều nào là thiện, những điều nào là ác, quý vị có thể đoạn ác tu thiện, quý vị có thể cải tạo vận mạng của mình.

Sau khi ông trở về, ông hết lòng đoạn ác tu thiện, vì ông đã biết rõ nhân quả báo ứng, ông thật sự phản tỉnh, ông sám hối lỗi lầm của mình đã làm và ông nỗ lực tu thiện, ông đều tu ba thứ bố thí, tức bố thí Tài, bố thí Pháp, bố thí Vô Úy. Đến năm sau thì sự thay đổi rất rõ rệt, ông đã thu nhập còn nhiều hơn trong mạng đã định, ông tham gia thi cử, trong mạng đã định là hạng ba nhưng ông thi được hạng nhất, do trong Phật môn giảng dạy đạo lý, ông mới thật sự có được hiệu quả, vì vậy ông càng cố gắng tu thiện, bà vợ cũng noi theo mà làm. Trong mạng của ông vốn không có công danh, nói công danh, tức là ngày nay chúng ta gọi là học vị, học vị này cũng như hiện nay học vị Tiến Sĩ hoặc học vị Thạc Sĩ, ông vốn chẳng có mà ông chỉ là một tú tài. Cho nên ông phát nguyện đoạn ác tu thiện, tức là hy vọng có thể thi được công danh, quả nhiên ông thi đậu được Cử Nhân, cũng thi đậu Tiến Sĩ. Trong mạng của ông vốn không có con trai, cho nên hai vợ chồng đều phát tâm hành thiện cầu con trai, sau đây ông sanh được một đứa con trai, hình như đứa con trai này lại sanh cho ông bảy đứa cháu. Về sau con cháu đầy đàn, ai nấy đều có thành tựu, đây là nói rõ có thể cải tạo vận mạng.

Vậy quý vị phải biết bố thí, trong Phật pháp nói càng thí được càng nhiều, càng nhiều quý vị càng thí, cổ đức Trung Hoa gọi tài phú là thông hóa, như nước chảy vậy, có đi có lại. Nếu có nhiều tài phú mà đem nó tích trữ lại, không chịu bố thí thì nước trở thành nước chết, tài phú của quý vị chỉ có bấy nhiêu đấy thôi! Chẳng bao giờ tăng thêm. Chẳng tăng thêm thì sẽ tiêu hao, tại sao tiêu hao? Trong lần trước có nói, tài phú là của chung năm nhà, quý vị sẽ gặp tai nạn như hỏa hoạn, cháy nhà sẽ bị cháy hết, hoặc lũ lụt bị nước cuốn trôi hết, hoặc là bị trộm cướp giựt hết, một nhà sau cùng là bại gia tử tức người con phá sản, quý vị có đề phòng cũng mất đi. Cho nên không nên tích trữ tài phú, đem bố thí là tốt nhất, càng thí được càng nhiều, càng thí càng tự tại, đây mới là phương pháp tốt nhất, để bảo tồn tài phú được mãi mãi. Nhất định phải tin thật, tin rồi phải thật làm, nhất là tâm địa phải hiền lương, khởi tâm động niệm không trái với lời giáo huấn của thánh hiền.

Những lời dạy của thánh hiền toàn là tánh đức, là tánh đức của tự tánh, vì sao tánh đức của chúng ta chưa hiện ra? Vì chúng ta có tập khí phiền não, bị nó chướng ngại, bậc thánh hiền đã đoạn hết tập khí phiền não, cho nên tánh

đức viên mãn của họ đã hiện ra. Tu học theo thánh hiền, mà vẫn chưa được thành tựu như hàng A La Hán và Bích Chi Phật, tuy họ chưa được thành tựu nhưng họ thật sự đang làm, họ cũng có thể làm tấm gương tốt cho chúng ta, chúng ta phải nên noi theo họ mà học tập. Người thế gian, chẳng ai mà không muốn ba thứ này, người nào mà chẳng muốn phát tài? Người nào mà không muốn có trí tuệ? Người nào mà chẳng muốn khỏe mạnh sống lâu? Chỉ cần hết lòng mà tu học, quý vị sẽ đạt được hết, nhưng nếu có ý niệm chiếm sự lợi ích của người khác, thậm chí còn nói mình có tập khí này, tức là có tập khí hại người lợi ta, điều này không tốt. Cho dù quý vị y theo Phật pháp mà tu Bồ thí, có được phước báo chỉ là có hạn, chẳng thể đạt được đầy đủ đại phước báo, cho nên điều này quan trọng nhất, là phải đoạn trừ tâm trộm cắp, vĩnh viễn không có ý niệm chiếm sự lợi ích của người khác.

Phật dạy cho hàng đệ tử tại gia, đặc biệt đề cập đến không trốn xâu lậu thuế, không phạm pháp luật, đặc biệt đề cập đến hai câu này, tại vì sao? Vì các đồng tu tại gia, thường hay hy vọng tìm những chỗ hở của pháp luật, để mà đóng thuế ít một chút, đây là tâm trộm cắp cũng là hành vi trộm cắp, đối với chính mình có tổn thất rất lớn, chẳng có lợi ích chút nào, quý vị phải biết điểm này. Cho nên Phật đặc biệt nêu ra, chúng ta phải tuân theo quy định của quốc gia, vui lòng mà đóng thuế, tại vì sao? Vì chúng ta cúng dường cho quốc gia, đó là tu phước, tài vật của quốc gia là do toàn dân trong nước đóng thuế, cho nên nếu chúng ta mà đóng thuế ít một chút, tức là sự tổn thất của quốc gia. Sự tổn thất của quốc gia chính là sự tổn thất của toàn dân, người thế gian họ rất ít phát giác được điểm này. Đây là một lỗi lầm rất nghiêm trọng, nếu là tài vật của công mà quý vị chiếm lấy làm của riêng, cái tội đó càng nặng. Chiếm lấy tài vật của một người, tương lai quý vị chỉ trả nợ cho một người, chiếm lấy tài vật của hai người, quý vị trả nợ cho hai người, nếu tài vật đó thuộc về của quốc gia mà quý vị chiếm lấy làm của riêng, chủ nợ của quý vị là toàn dân trong nước.

Trong quốc gia của quý vị có bao nhiêu người đóng thuế, tương lai quý vị phải trả nợ cho họ, đến chừng nào mới trả hết món nợ này? Cho nên, Phật tại trong kinh Địa Tạng có nói, phạm tội này rất nghiêm trọng, Phật nói tài vật của Tam Bảo trong đạo tràng, những tài vật trong đạo tràng đều là do tín

đồ thập phương cúng dường. Tín đồ thập phương này, không chỉ trên địa cầu này chúng ta, trong kinh Phật có nói, là khắp pháp giới, hư không giới, tất cả đệ tử của Phật, họ đều có một phần. Cho nên Phật nói, tạo tội ngũ nghịch thập ác, Phật còn có biện pháp cứu họ, nhưng nếu trộm cắp tài vật của thường trụ, Phật chẳng có cách nào cứu họ, đạo lý là ở tại chỗ này. Cho nên chúng ta phải đoạn trừ tâm trộm cắp, đoạn trừ tâm trộm cắp là một trong ngũ đại thiện, điều kiện đầu tiên là đoạn trừ tâm giết hại chúng sanh, điều kiện thứ hai là đoạn trừ tâm trộm cắp, đây gọi là chân thiện.

Hai câu sau cùng là nói quả báo: “*Thần minh khắc thức, chung nhập ác đạo*”, Phật tại trong kinh có nói về quả báo rất tường tận, vì sao Phật phải nói rõ như vậy? Vì Ngài nhìn thấy chúng sanh trong lục đạo không có trí tuệ, mà tập khí phiền não quá nặng, rất dễ phạm tội, lúc họ đang phạm tội, họ chẳng nghĩ rằng đó là tội ác, mà họ cũng không biết tương lai quả báo sẽ rất nghiêm trọng. Phật nhìn thấy rất rõ ràng, nên Phật khởi lòng đại bi, nói rõ tường tận cho chúng ta. Hầu như năm điều bất thiện này là năm điều nhân, trong phần trước chúng tôi đã giảng rồi, quả báo hầu như toàn là ở nơi địa ngục, thật là đáng sợ. Hiện tại đang chịu hoa báo khiến cho thân tâm của quý vị chẳng yên, gặp phải bệnh hoạn liên miên, rất nhiều việc chẳng được như ý, đây là hiện tại đang chịu hoa báo.

Chúng ta mà hiểu rõ đạo lý này rồi thì phải học như Liễu Phàm tiên sinh vậy, hồi đầu là bền, hết lòng nỗ lực mà đoạn ác tu thiện, không sát sanh, không trộm cắp. Chúng ta chẳng khởi tâm ác, chẳng làm việc ác, chẳng lừa gạt chúng sanh, cũng chẳng bao giờ lừa gạt quý thần. Có thiên địa quỷ thần hay không? Có! Vì sao lại có? Phật nói với chúng ta rằng, vũ trụ từ đâu mà có? Vạn vật từ đâu mà có? Ta từ đâu mà có? Trong kinh Hoa Nghiêm có nói là do “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, hiện ra hiện tượng, cảnh giới tướng là tâm hiện ra, tâm của ai? Tâm của chính mình. Nếu nói tâm thì hoàn toàn tương đồng, trong đại kinh Phật có nói: “*Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp thân*”, một tâm, một trí tuệ, trí tuệ tương đồng, đức năng tương đồng, tướng hảo tương đồng, đây là trong Phật pháp nói luân lý. Luân lý của Phật pháp là nói đến cứu cánh viên mãn khắp pháp giới, hư không giới, tất cả vạn vật cùng với chính mình là một thể, cái thể này chính là bản tánh. Người Hoa nói bản

tánh là “*nhân chi sơ tánh bốn thiện*”, là tánh biến hiện ra, vì sao biến hiện ra khác nhau?

Nói có lục đạo, đây không phải trong Phật pháp nói. Nói thập pháp giới là trong Phật pháp nói. Nói lục đạo là do Bà La Môn giáo của Ấn Độ nói, tức là hiện nay Hindu giáo. Lịch sử của họ, vì tôi có qua lại với họ, họ nói với tôi rằng, ít nhất là có hơn một vạn năm lịch sử, còn sớm hơn Phật giáo rất nhiều, họ không chú trọng ghi chép lịch sử, cho nên phần nhiều đều là truyền thuyết, thế nhưng có thể tin tưởng. Hiện nay trong giới học thuật đều thừa nhận lịch sử của họ ít nhất có tám ngàn năm trăm năm, cũng tức là nói còn sớm hơn Phật giáo năm ngàn năm, lục đạo là do họ nói, Tứ Thiên Bát Định cũng là do họ nói. Họ làm sao nhìn thấy lục đạo? Họ tu thiền định, cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện trong thời đại đó, tôn giáo của Ấn Độ rất là hưng vượng, học thuật cũng rất phát triển, hiện nay thì nói là văn hóa, vào thời đó Ấn Độ là một nước có văn hóa cao nhất trên toàn thế giới, bất luận là tôn giáo hay học thuật, họ thấy đều tu thiền định. Thiền định có thể đột phá không gian duy thứ, các nhà khoa học hiện nay họ nói không gian duy thứ, theo như trên lý luận mà nói, không gian duy thứ là chẳng có giới hạn, mà họ đã dùng khoa học chứng minh sự thật.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi rằng, nhà khoa học đã chứng minh có không đồng không gian duy thứ, hiện nay đã dùng khoa học chứng minh có ít nhất mười một độ không gian, thế nhưng họ chẳng có biện pháp đột phá. Nếu đột phá được thì có thể biết được quá khứ và vị lai, họ không có biện pháp đột phá. Cổ Ấn Độ họ sớm đã đột phá, họ dùng phương pháp gì để đột phá? Họ không phải dùng máy móc mà là họ dùng thiền định, định lực càng sâu họ đột phá càng rộng, nếu định lực cạn đột phá cạn. Ví như quý vị tu định khoảng trong một năm thì thấy có hiệu quả, bởi vì tôi có một người bạn học, ông ta tu định, tu trong một năm, ông ta đã đột phá không gian duy thứ giữa người và ma, cho nên ông ta nhìn thấy ma, đây là gần nhất với chúng ta. Trước tiên đột phá không gian duy thứ này, đây là người bạn của tôi, lúc đó tôi đang ở Đài Trung theo học kinh giáo với thầy Lý, ông ta chẳng chú trọng kinh giáo lắm, ông ta nói: “Chúng ta giáo hóa chúng sanh, chỉ biết giảng kinh thuyết pháp, người ta chưa chắc chịu tin”, cho nên ông ta đi học Mật Giáo,

theo thượng sư Khuất Văn Lục học Mật Giáo. Ông ta nói: “Trong Mật Giáo có dạy thần thông, tôi vừa hiện thần thông thì người ta tin liền, còn hiệu quả hơn pháp sư giảng kinh”.

Ông ta đã học được một năm, ông ta nói với tôi rằng, mỗi ngày buổi tối hoặc từ buổi chiều từ bốn, năm giờ thì thấy ma đi trên đường phố rồi, đến mười giờ hoặc mười một giờ đêm thì trên đường phố đều là ma. Người và ma ở chung lẫn nhau, đến khi trời sắp sáng lúc bốn, năm giờ thì ma dần dần ít đi, đều đã trở về, khi trời vừa sáng thì không còn thấy ma nữa, chờ đến lúc hoàng hôn chúng mới xuất hiện. Tôi nói với ông ta rằng: “Ông đã nhìn thấy nhưng tôi không nhìn thấy, ông nói với người khác, người ta cũng không tin, nói ông là người nói chuyện ma, ông vẫn chẳng thể giáo hóa được chúng sanh”. Đương nhiên công phu của ông ta vẫn chẳng đủ, còn phải thâm nhập, nhưng rất đáng tiếc, thọ mạng của ông đã hết. Hình như ông học được khoảng hai năm thì ông ta qua đời, trong Phật pháp nói chết gọi là ma, cho nên trong kinh Phật có nói bốn thứ ma. Chết là ma, vì sao gọi là ma? Nay quý vị đang tu hành, công phu vẫn chưa thành tựu, thọ mạng của quý vị đã hết, đời sau có được lại thân người phải trễ nải hết mười mấy, hai mươi năm mới có thể tiếp tục tu học, mà quý vị chưa chắc gặp được cơ duyên này. Cho nên phải tu đến cái định thứ tám trong tầng thứ của Bát Định, ông ta cũng chưa đạt đến cái định thứ nhất. Khi mà đạt đến cái định thứ nhất thì đã có định lực, cái khả năng của định lực này rất mạnh, ông ta vừa mới bắt đầu học tu, trong tâm vừa mới định lại có thể đột phá không gian duy thứ này. Cho nên ông ta đột phá được không gian duy thứ này rất cạn, không phải là chuyện khó, mỗi một người cũng có thể làm được, chỉ cần quý vị mỗi ngày ngồi tu định một, hai tiếng đồng hồ, khoảng một, hai năm thì có cái năng lực này.

Cho nên ở Ấn Độ có nhiều người tu hành, không chỉ có một người nhìn thấy, mà có rất người nhìn thấy, đối với tình hình trong lục đạo, họ nói rất tường tận. Đạo giáo ở Trung Hoa cũng là tu định, cho nên Đạo giáo đối với tình hình trong lục đạo luân hồi, cũng nói được rất rõ ràng, đặc biệt là nói về địa ngục. Xưa kia ở Trung Hoa, mỗi một huyện hoặc mỗi một thị trấn đều có miếu Thành Hoàng, trong miếu Thành Hoàng đều có điện Diêm Vương, trong điện Diêm Vương có họa “*địa ngục biến tướng đồ*”, hầu như đều y theo Đạo

giáo để thuyết minh. Tôi từ chỗ này liền nghĩ đến trong kinh Phật, chúng ta đọc trong kinh Địa Tạng thấy Phật nói những trạng huống trong địa ngục, chúng ta tin Phật, Phật nói về cảnh địa ngục nhất định là nói được rất nhiều. Cho nên tôi ở Úc Châu thỉnh mấy vị đồng tu dùng một ít thời gian để tra tìm trong Đại Tạng Kinh, hầu như họ đã mất thời gian hai tuần để tra tìm trong Đại Tạng Kinh, tìm những phần kinh văn mà Phật nói về cảnh địa ngục, cũng tức là Phật nói về tội báo trong địa ngục, rồi đem nó trích lục ra.

Họ tìm được trong kinh luận, tổng cộng là hai mươi lăm loại đều là trong Đại Tạng Kinh nói, họ đem nó in chung lại, in thành một cuốn kinh nhỏ, tựa đề là Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu. Cuốn kinh này nói còn tường tận hơn của Đạo giáo, Đạo giáo nói về địa ngục phần nhiều là nói về hỏa báo, nguyên nhân gì đọa vào địa ngục này nói được rất ít. Phật tại trong kinh này nói được tường tận, tạo nhân gì thì chịu quả báo đó, nhân quả chẳng sai chút nào. Cho nên thật sự mà hiểu rõ những chân tướng sự thật này, chúng ta tuyệt đối chẳng dám nghĩ ác niệm, chẳng dám làm việc ác, khẳng định là có nhân quả, đồng thời cũng thật sự giác ngộ được. Con người đến thế gian này, mục đích ở tại đâu? Thì quý vị sẽ biết được, chúng ta thường nói, giá trị của đời người, ý nghĩa của đời người, cái đó hãy còn rất trừu tượng, tức là mục đích thật sự của quý vị ở tại đâu? Trong giáo pháp Đại Thừa nói được rõ ràng, như một người học hành vậy, mục đích thật sự của học hành là lên lớp, năm nay ta học lớp Một, sang năm ta hy vọng lên lớp Hai, sang năm nữa lên lớp Ba, tức là nâng cao cảnh giới của mình, nâng cao linh tánh của mình. Đời này ta trong nhân đạo, đời sau hy vọng ta lên cõi trời, cõi trời có hai mươi tám tầng, phải không ngừng mà hướng lên cao, vậy là đúng rồi. Đến tầng trời thứ hai mươi tám vẫn phải hướng lên cao, quý vị mới ra khỏi lục đạo luân hồi, trong lục đạo là phạm phu, ra khỏi lục đạo thì là thánh nhân.

Trong Phật pháp gọi là Tiểu Thánh, chẳng phải là Đại Thánh. Đó tức là Tứ Thánh pháp giới trong thập pháp giới (Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật), ngôi vị Phật này là Phật trong thập pháp giới. Nếu siêu việt thập pháp giới thì là thật sự thành Phật, mới gọi là Đại Thừa, cũng gọi là Đại Pháp. Cho nên mục tiêu sau cùng của nhà Phật giảng dạy là dạy cho quý vị thành Phật, vì sao dạy cho quý vị thành Phật? Vì quý vị vốn là Phật, quý vị vốn là Phật.

Bởi vì dụng tâm đã sai cho nên đã mê mất tự tánh, mới ở trong vòng thập pháp giới, đọa vào trong lục đạo luân hồi, đây là chân tướng sự thật, nay Phật dạy cho chúng ta trở về với tự tánh. Cho nên trong Phật pháp nói hồi đầu là bản, đạo lý là ở chỗ này. Trong Phật pháp nói thập pháp giới và lục đạo đích thật tồn tại, thật sự chẳng giả chút nào. Trong Bà La Môn giáo nói về lục đạo, họ nói được rất rõ ràng, hay nói cách khác, họ nói về thiên thần và quỷ thần không sai chút nào. Còn trong Phật pháp nói càng cao hơn, họ không biết, Phật biết được vì Phật đã siêu việt, ở phía trên này còn có cõi trời, cho nên Phật nói chư pháp thật tướng của toàn cả vũ trụ, chư pháp thật tướng tức là thật tướng của tất cả các pháp.

Trong kinh Đại Thừa có nói được rất thấu triệt, rất rõ ràng, chúng tôi cũng đã học kinh Phật rất nhiều năm, có người hỏi tôi trong kinh Phật nói những gì? Tôi trả lời, trong kinh Phật đối với lục đạo chúng sanh, Ngài nói ba điều khoa mục, ba điều khoa mục đó là luân lý, đạo đức và nhân quả, là để giúp cho chúng sanh tu thiện. Còn đối với những người có đại tâm, họ vẫn chưa thỏa mãn ba điều khoa mục này, Phật sẽ giảng về triết học và khoa học cho họ nghe, trong kinh Phật có đầy đủ triết học và khoa học. Hiện nay, trong triết học và khoa học không giải quyết được vấn đề trong thế gian này, mà trong kinh Phật đều có đủ. Chúng ta muốn hỏi vì sao Phật lại biết? Là trong kinh Phật nói, chúng ta có tin hay không? Nếu hiểu rõ đạo lý thì quý vị sẽ tin, có lý luận làm y cứ. Phật nói nguồn gốc của vũ trụ, thuật ngữ trong triết học gọi là bản thể, bản thể của vũ trụ, nó là năng sanh, năng hiện, năng biến, vạn sự, vạn vật trong vũ trụ là sở sanh, sở hiện, sở biến. Năng sanh là một thể tức là tự tánh, bản thiện tự tánh này, cái thiện này không phải cái thiện của thiện ác, cái thiện này có nghĩa là tán thán tức là nó chẳng có khiếm khuyết, nó thật sự cứu cánh viên mãn, trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn. Không có thứ nào mà chẳng viên mãn, thiện là ý nghĩa này, không phải thiện của thiện ác. Tại vì sao? Vì Tứ Thánh pháp giới trong thập pháp giới tuy không có thiện ác nhưng có nhiễm tịnh, không có thiện ác, chỉ có trong lục đạo luân hồi mới có thiện ác. Cho nên thiện chiêu cảm tam thiện đạo, ác chiêu cảm tam ác đạo, đó là nói hạng chúng sanh thấp nhất, chỉ có trong lục đạo mới có thiện ác, khi họ tu hành đã kiến tánh, trong giáo pháp Đại Thừa thường nói

minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, họ đã trở về với tự tánh, đã trở về đến chỗ khởi đầu của vũ trụ, họ đã trở về đến chỗ này.

Họ dùng phương pháp gì để trở về? Dùng thiên định để trở về, trở về đến chỗ khởi đầu, rất tự nhiên đại triệt đại ngộ, quý vị tu học thiên định triệt để hiểu rõ, quý vị không tu học thiên định cũng hiểu rõ, chẳng có dính dáng gì với học hay không học, đây là cảnh giới của người kiến tánh. Cho nên người hiện nay nói là trí tuệ của phương Đông, trí tuệ có thể giải quyết được tất cả vấn đề, không có di hại, cho nên trí tuệ không phải tri thức. Tri thức chỉ có thể giải quyết được những vấn đề cục bộ, nhưng nó chẳng thể giải quyết được tất cả vấn đề, chỉ giải quyết được cục bộ. Và lại, phần nhiều về sau có di hại, chúng ta không thể chẳng hiểu đạo lý này, muốn hiểu rõ phải đọc kinh Đại Thừa, phải đọc kinh Đại Thừa. Đọc kinh Đại Thừa, nghe Phật chỉ dạy nhưng tự mình vẫn phải thật làm, thật sự làm tức là buông bỏ, buông bỏ vọng tưởng, buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước.

Chúng ta quả nhiên là làm được, khi khởi tâm động niệm phải cẩn thận chẳng thể có một ác niệm, niệm niệm đều nghĩ đến làm lợi ích cho chúng sanh, tuyệt đối không nên làm tổn thương chúng sanh, tổn hại chúng sanh. Đây chính là thành tựu đức hạnh của mình, đây cũng là chúng ta đang đi trên con đường trở về với tự tánh. Chúng ta muốn hỏi nay người thế gian, họ đang mong cầu công danh phú quý, họ có đạt được hay không? Đương nhiên là họ sẽ đạt được, sau khi đạt được tự mình vẫn phải không ngừng mà hướng lên trên, họ nhất định sẽ đạt được. Không ngừng hướng lên trên tức là quý vị đã đạt được. Phải làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, chẳng nên vì lợi ích riêng của mình, phải nghĩ đến giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, trong Phật pháp gọi là tích công lũy đức.

Một câu sau cùng là: “*Chung nhập ác đạo*”, có nghĩa là nói, những người bất thiện, niệm niệm đều là tự tư tự lợi, đều là hại người lợi ta, đến cuối cùng thì họ đọa vào ác đạo. Nếu không phải Phật vì chúng ta nói luật nhân quả, ai có thể nói được rõ ràng như vậy? Cho nên cuốn kinh nhỏ này đối với người hiện nay mà nói, vô cùng có lợi ích, trong cuốn kinh nhỏ này đã trích lục từ hai mươi lăm loại kinh luận, Phật vì chúng ta nói về thiện nhân thiện quả và ác nhân ác báo. Đây là Phật, Bồ Tát gia trì cho chúng ta, Phật, Bồ Tát phù hộ

cho chúng ta, khiến cho chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, thời thời khắc khắc cũng phải đề cao cảnh giác. Không khởi ác niệm, không khởi ác nghiệp, đây chính là thật sự lìa khổ được vui, thật sự như trong cửa Phật thường nói có cầu tất ứng. Tại vì sao? Vì quý vị không có chướng ngại, chúng ta cầu là cảm, chúng ta đạt được là ứng, sự cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn. Đoạn kinh văn này chúng tôi xin giảng đến đây. Lại xem tiếp phần thứ ba trong đoạn Bốn Mươi Bốn, là giảng về tà dâm, xin xem phần kinh văn:

Kinh văn: “Thế gian nhân dân, tương nhân ký sanh, thọ mạng kỷ hà? Bất lương chi nhân, thân tâm bất chánh. Thường hoài tà ác, thường niệm dâm dật. Phiền mãn hung trung, tà thái ngoại dật. Phí tổn gia tài, sự vi phi pháp. Sở đương cầu giả, nhi bất khảng vi”.

Chúng tôi xin trích lục mấy câu trong đoạn này. Trước tiên là nói: “*Thế gian nhân dân, tương nhân ký sanh*”, đây là nói hiện tượng sanh thái trong quần chúng xã hội, bất cứ một người nào cũng chẳng thể một mình sinh tồn. Trong nhà Phật nói: “*Y chúng nhờ chúng*”, nhất định là bĩ thử dựa vào lẫn nhau, nương nhờ lẫn nhau, cho nên chúng ta nghĩ đến mình, nhất định phải nghĩ đến người khác. Người khác cùng với chúng ta có mối liên hệ rất mật thiết, chúng ta có từng nghĩ đến người khác hay không? Chúng ta mỗi ngày ăn cơm, có nghĩ đến người làm ruộng hay không? Chúng ta cùng với họ có mối liên hệ rất mật thiết, nếu không có họ chúng ta chẳng có lương thực. Chúng ta mỗi ngày ăn rau cải, có nghĩ đến những người trồng rau cải hay không? Chúng ta mỗi ngày mặc y phục, áo bông, có nghĩ đến những người trồng bông hay không? Có nghĩ đến những người dệt vải hay không? Quý vị nghĩ xem, chúng ta sống trong thế gian này, cuộc sống trong một ngày của chúng ta, có biết bao nhiêu người có mối liên hệ với chúng ta, đều là do họ cung cấp cho chúng ta.

Cho dù chỉ là một tơ một hào, họ đối với chúng ta đều có ân đức, chúng ta có báo ân hay không? Chúng ta sống trong xã hội có làm việc gì để đền đáp một phần nào cho họ hay không? Điều này rất quan trọng, tức là nói rõ nghề nghiệp của chúng ta đang làm, cái nghề nghiệp này là phân công phục vụ cho toàn thể xã hội, cổ nhân Trung Hoa có nói ba trăm sáu mươi nghề, hiện nay

không chỉ có ba trăm sáu mươi nghề. Nghề nghiệp của chúng ta, tự mình phải làm cho tốt, phải hỗ trợ hợp tác, là đền đáp cho xã hội thì xã hội này mới hưng vượng, mới hòa hài, chúng ta phải nên làm như vậy. Chúng ta không thể nói chỉ hưởng thụ quyền lợi, mà chẳng hết lòng làm nghĩa vụ, điều này không thể được, nay chúng tôi giảng kinh, cũng là một nghề nghiệp.

Như Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng tôi đi theo con đường của Thích Ca Mâu Ni Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng dạy cũng là một nghề nghiệp, là nghề nghiệp gì? Là giáo dục. Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, Ngài biểu hiện ở bên ngoài, lời nói, cử chỉ, hành vi, sinh hoạt, là thuộc thân giáo, Ngài làm tấm gương tốt nhất cho xã hội đại chúng. Đã có thân giáo sau đó mới có ngôn giáo, tức là vì đại chúng nói rõ chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Tôi trước kia, có lẽ rất sớm, khoảng bốn mươi mấy năm trước, tôi đi giảng kinh không bao lâu, có một vị giáo sư, ông ta cũng thường đến nghe tôi giảng kinh, ông ta dạy ở trường đại học Phụ Nhân, ông ta nói với tôi rằng: “Trong trường đại học Phụ Nhân, có một lớp Đại Thiên Học Xã, là một hoạt động ngoại hóa, Đại Thiên Học Xã thỉnh ông đi giảng phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện”. Tôi nói: “Rất hay, là điều rất hiếm có”, bởi vì lúc đó giáo sư Phương Đông Mỹ đang giảng triết học Hoa Nghiêm ở trường đại học Phụ Nhân.

Tôi nói với ông ta rằng: “Đối với sinh viên nghiên cứu phẩm Hạnh Nguyện là chuyện tốt”, tôi cũng tiện hỏi ông ta một câu, tôi nói: “Ông có thể dùng một câu để trả lời một câu hỏi của tôi có được hay không?” Ông ta hỏi tôi: “Là câu hỏi gì?” Tôi nói: “Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói tất cả kinh trong bốn mươi chín năm, Ngài thật sự nói những gì? Xin ông trả lời một câu”. Ông ta đã suy nghĩ hết năm phút, không trả lời, quay đầu hỏi tôi, tôi liền trả lời bốn chữ là “Chư pháp thật tướng”, tôi nói: “Ông nghĩ xem, câu này có đúng hay không?” Ông ta suy nghĩ, liền gật đầu. “*Chư pháp thật tướng*” tức là thật tướng của các pháp, dùng một câu để nói, Phật suốt đời nói những gì? Là nói chân tướng của tất cả pháp trong vũ trụ, đúng vậy, là chư pháp thật tướng. Chúng ta phải đem chân tướng của vạn sự vạn vật nói rõ cho mọi người, sau khi họ hiểu rõ họ sẽ chẳng có tà niệm, sau khi hiểu rõ tức là trong Phật pháp nói chánh tri chánh kiến đã hiện tiền.

Phàm là còn có tà tri tà kiến thì đối với chân tướng sự thật chưa có hiểu

rõ, ít nhất cũng phải hiểu rõ chân tướng trong lục đạo. Đây là Tiểu Thừa Phật pháp, còn Đại Thừa Phật pháp là khắp pháp giới, hư không giới, vậy là phải liên quan đến khoa học và triết học cao đẳng. Hiểu rõ chân tướng trong lục đạo, thì khi chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm rất tự nhiên đều trở về với chánh đạo, cũng tức là thấy đều tương ứng với luân lý, đạo đức của cổ thánh tiên hiền đã dạy. Nếu dùng lời hiện nay mà nói, Thích Ca Mâu Ni Phật, thân phận của Ngài là chức nghiệp giáo sư, từ ba mươi tuổi khai ngộ thì Ngài bắt đầu giảng dạy, suốt đời giảng dạy chẳng gián đoạn. Lúc Ngài viên tịch là bảy mươi chín tuổi, cho nên kinh điển được ghi chép, giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm. Dùng lời hiện nay mà nói, Ngài đã mở lớp giảng dạy ba trăm mấy lần, giảng dạy suốt bốn mươi chín năm. Lớp giảng dạy của Ngài có quy mô lớn cũng có quy mô nhỏ, có thời gian dài cũng có thời gian ngắn, thời gian ngắn nhất là mấy ngày, thời gian dài nhất là mấy năm.

Thậm chí có thời gian rất dài, như giảng kinh Bát Nhã là hai mươi hai năm, cho nên thời gian dài ngắn khác nhau. Nay chúng ta dùng lời hiện nay xác định vị trí mà nói, nghề nghiệp của Ngài chính là giáo dục, Ngài là nhà giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Nội dung của sự giáo dục bao gồm vạn sự vạn vật, còn nhiều hơn khoa hệ trong bất cứ trường đại học nào hiện nay, và đầy đủ hơn, đây là chúng ta phải nhận biết Ngài. Bản thân của Ngài là một vị thầy tự nguyện làm công tác giáo dục văn hóa đa nguyên, Ngài giảng dạy không nhận học phí. “*Hữu giáo vô loại*”, không phân biệt quốc gia, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tín ngưỡng tôn giáo. Chúng ta đọc trong kinh Phật có nói, trong số học trò của Ngài, có rất nhiều vị giảng sư không đồng tôn giáo, thậm chí những người lãnh đạo tôn giáo cũng theo Ngài học tập. Ngài là một vị thầy thật sự suốt đời dạy người rất hoan hỷ, ai đến học cũng chẳng từ chối, ai có vấn đề gì dù khó khăn như thế nào, cũng có thể thỉnh giáo với Ngài, Ngài sẽ giải đáp cho họ. Cho nên nghề nghiệp của Ngài là giáo dục.

Lúc Phật giáo được truyền đến Trung Hoa vẫn là giáo dục, vào thời xưa ở Trung Hoa không có danh từ tôn giáo này, cho nên trong cổ điển của Trung Hoa có ghi chép, đều gọi là nhà, nhà Nho, nhà Đạo, nhà Phật, đều gọi là nhà,

là một lối xung hô của học phái, thầy đều là học phái. Cái danh từ tôn giáo này là từ nước ngoài truyền đến, là ngôn ngữ của nước ngoài, ở Trung Hoa chẳng có. Trước tiên là ở Nhật Bản, Phật giáo Nhật Bản đã biến thành tôn giáo, cho nên Phật giáo tôn giáo là từ Nhật Bản truyền sang Trung Hoa, Phật giáo ngày nay của chúng ta cũng biến thành tôn giáo, cũng biến chất rồi. Phật giáo của Thích Ca Mâu Ni Phật là giáo dục văn hóa đa nguyên, chúng ta nhất định phải hiểu rõ điều này. Chúng ta học những gì? Chúng ta học giáo dục mới thật sự được lợi ích, là giáo dục của Phật Đà. Cho nên hiện nay, trong xã hội ngày nay Phật giáo ít nhất có sáu loại hình thức khác nhau, chúng ta phải hiểu rõ điều này.

- Loại thứ nhất, chính là Thích Ca Mâu Ni Phật đích truyền, là chân truyền, là giáo dục văn hóa đa nguyên, chúng ta gọi tắt là Phật Đà giáo dục. Chúng ta khẳng định Thích Ca Mâu Ni Phật là một nhà giáo dục, Ngài là một vị thầy mô phạm, tận hết trách nhiệm, Ngài là một vị thầy gương mẫu, đây là loại thứ nhất, rất ít thấy được loại này.

- Loại thứ hai, là biến thành Phật giáo tôn giáo, Phật giáo tôn giáo, tính chất của nó là không phải dạy người, là quý thần qua lại như cầu siêu, làm pháp hội, họ làm những thứ này, họ đã lơ là sự giảng dạy, không còn coi trọng nữa. Ở Trung Hoa, Phật giáo biến thành tôn giáo, lịch sử loại này rất ngắn, chỉ có khoảng hơn hai trăm năm, không đến ba trăm năm. Tại vì sao? Chúng tôi đọc lịch sử của đời nhà Thanh, những năm đầu vua Khang Hy, Ung Chính và Càn Long vẫn còn giảng dạy, những người xuất gia đích thật họ đều có học thức, có đức hạnh, họ để lại cho chúng ta những trước tác đó rất là phong phú. Phật giáo đã biến chất là sau hoặc trước thời vua Đạo Quang, thời gian cũng không lâu lắm. Vua Càn Long truyền cho Gia Khánh, từ vua Gia Khánh về sau, Phật giáo dần dần đã biến chất. Biến chất đến thời đại nào? Biến chất đến thời đại khoảng đầu năm Dân Quốc, quý vị nghĩ xem, Phật giáo đích thật đã biến thành tôn giáo rồi. Cho nên Phật giáo giáo dục dần dần không còn nữa, hầu như hiện nay chẳng còn thấy nữa, thật là đáng tiếc.

- Loại thứ ba, là Phật giáo học thuật như ở Nhật Bản, Nhật Bản là nước dẫn đầu, rất nhiều trường đại học có dạy môn kinh Phật, họ dạy kinh Phật coi như môn triết học để nghiên cứu, trong lịch trình giảng dạy có hệ triết học. Tôi

đã dạy qua năm năm, ở trong trường học đã dạy qua năm năm triết học kinh Phật, Phật giáo đã biến thành học thuật. Cho nên học thuật và học Phật khác nhau, họ coi như học thuật, coi như là môn triết học để nghiên cứu, loại này cũng không tệ.

- Loại thứ tư, loại này trong những năm gần đây mới có, là Phật giáo du lịch tham quan. Hiện nay tự viện của Phật giáo đã biến thành nơi du lịch tham quan, đây là loại thứ tư.

- Loại thứ năm, là Phật giáo xí nghiệp, hiện nay Phật giáo có tiệm buôn bán, đã biến thành xí nghiệp. Tôi nghe nói còn có hàng hóa mang tính thời vụ, đích thật đã biến chất rồi.

- Loại thứ sáu, là Phật giáo tà giáo, họ mượn danh nghĩa của Phật giáo để lừa gạt chúng sanh, để dối trá chúng sanh, đối với xã hội, đối với chúng sanh đều là có hại, chẳng có lợi.

Hiện nay ít nhất có sáu loại hình thức này, chúng ta phải hiểu cho rõ ràng, chẳng thể hiểu lầm, chẳng thể nói sáu loại này thấy đều là Phật giáo, nhất định phải hiểu rõ ràng minh bạch, quý vị chẳng thể không biết điều này. Khi chúng ta đã hiểu rõ Phật giáo vốn là giáo dục, ngày nay chúng ta học Phật chính là gánh vác công việc giáo dục, nội dung của sự giáo dục này rất là sâu xa, rất là rộng lớn, hầu như bao gồm hết tất cả, không gì chẳng có. Vậy quý vị phải học như thế nào mới có thể học được thành công? Trước kia tôi ở Đài Trung tu học, thầy Lý nói với tôi rằng, phải học theo Phật, phải độ chúng sanh, chữ Độ này tức là giúp cho chúng sanh thành tựu Phật đạo, thì gọi là Độ. Nghĩa là quý vị phải giúp cho người học trò này, phải giúp cho nó được thành Phật, cũng tức là giúp cho nó lấy được học vị cao nhất trong Phật pháp.

Quý vị nên biết, quả vị Phật trong Phật giáo là danh xưng của học vị cao nhất, như Tiến Sĩ trong trường đại học hiện nay, học vị thứ hai là Bô Tát, học vị thứ ba là A La Hán, học vị của Bích Chi Phật và A La Hán là bình đẳng bằng nhau. Trong ba học vị này mức độ thấp nhất, quý vị phải giúp cho họ lấy được học vị đầu tiên, tức là học vị A La Hán thì mới gọi là được độ. Nếu họ không lấy được học vị A La Hán thì thế nào? Họ vẫn còn ở trong lục đạo luân hồi, trong lục đạo luân hồi, dù quý vị có giúp cho họ sanh thiên, cũng chẳng thể gọi là được độ, khi họ hưởng hết phước báo của trời, họ lại đọa xuống, vẫn

còn ở trong luân hồi. Vậy như thế nào mới gọi được độ? Mức độ thấp nhất là phải giúp cho họ đắc quả A La Hán, và sau đó lại giúp cho họ chứng nhập địa vị Bồ Tát, cho nên danh xưng của học vị là Phật, Bồ Tát và A La Hán. Các Ngài không phải thần, không phải tiên, khác với thần tiên, chẳng có liên can. Đây là danh xưng của học vị.

Có rất nhiều người, như trong Phật giáo tôn giáo, họ đem Phật, Bồ Tát, A La Hán đều xem như thần tiên, họ xem đã lắm rồi, người học Phật nhất định không phải thành thần tiên, thành thần tiên là của Đạo giáo, là của tôn giáo. Chúng ta học Phật là phải noi theo Thích Ca Mâu Ni Phật mà tu học, chúng ta mong cầu là phải khế nhập thật tướng của các pháp, thật sự hiểu rõ chân tướng của vũ trụ vạn hữu, sau đó chúng ta mới đi truyền dạy, người sơ học nhất định phải từ cơ bản mà đắp nền tảng. Giáo dục nền tảng là nấc thang đầu tiên của hết thầy bậc thánh hiền trong thế, xuất thế gian, điều này rất quan trọng, hiện nay chúng tôi giảng về ba cái gốc của Nho - Thích - Đạo. Đệ Tử Quy của nhà Nho, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của nhà Đạo và kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo của nhà Phật, phân lượng của ba loại kinh sách này cũng không nhiều. Ba loại kinh sách này không phải để đọc tụng mà là phải giảng giải cho tường tận, hết lòng mà y giáo phụng hành, tức là phải thực hành, thì quý vị mới có gốc. Nếu quý vị đã hiểu rõ mà chẳng chịu thực hành, cũng như cái gốc chưa mọc rễ, nhất định phải thật sự làm được, phải làm được một trăm phần trăm quý vị mới có nền tảng của thánh hiền, sau đó quý vị tu học mới có thể thành bậc thánh hiền.

Kinh điển nhiều như vậy, chúng ta nói pháp môn, tức là khoa hệ, khoa hệ trong trường đại học có khoảng mấy trăm môn, còn khoa hệ trong Phật pháp Đại Thừa, nói tám vạn bốn ngàn pháp môn. Quý vị làm sao học hết? Phật nói với chúng ta rằng, pháp môn khác với học thuật thế gian, tuy pháp môn của chúng ta rất nhiều, nhưng nó chỉ có một phương hướng, một mục tiêu, cho nên Phật nói: *“Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”*. Chỉ cần quý vị tu học một môn, một môn thông rồi thì đạt đến mục đích, mục đích chính là trở về với tự tánh, tất cả pháp môn đều trở về với tự tánh. Cho nên, chỉ cần quý vị đi thông một con đường, khi đạt đến mục đích thì hoàn toàn thông suốt, đều thông suốt tám vạn bốn ngàn pháp môn. Nếu thông suốt một

bộ kinh, thông suốt tất cả các kinh, cho nên Phật pháp khác với pháp thế gian. Thật tại mà nói, chẳng có liên can gì đến học hành hay không học hành, cũng chẳng có liên can gì đến biết chữ hay không biết chữ, mà thầy đều thông suốt.

Trong Thiên Tông, không chú trọng văn tự, quý vị đều biết, người học Phật cũng biết, Thiên Tông ở Trung Hoa như đại sư Lục Tổ Huệ Năng, Ngài là người của đời nhà Đường, không có đi học, Ngài chẳng biết chữ. Lúc còn trẻ Ngài là một vị tiểu phu đi đốn củi, Ngài là người con có hiếu, cha Ngài mất sớm chỉ có một đứa con trai, cho nên mẹ con sống nương nhờ lẫn nhau. Ngài mỗi ngày đi lên núi đốn củi đem bán để sống qua ngày, bán củi xong mua một ít gạo và rau cải mang về nhà để cúng dường mẫu thân. Sau khi bán củi xong, ngẫu nhiên đi ngang qua cửa sổ, bên trong có người khách đang đọc kinh Kim Cang. Ngài nghe người khách đọc câu kinh văn, tâm liền khai ngộ thì Ngài đứng lại ở đó chú tâm nghe kinh, càng nghe càng hiểu rõ, Ngài bèn vào hỏi người khách đó: “Ông đang đọc kinh gì vậy?” Người khách đó là Phật giáo đồ, rất từ bi thành thật nói với Ngài rằng: “Tôi đọc kinh Kim Cang, là của Phật giáo”. Ngài hỏi: “Ông thỉnh kinh này ở đâu?” Họ hai người đàm luận với nhau rất vui vẻ.

Vả lại, vị cư sĩ đó nghĩ rằng Ngài rất có thiện căn, tuy Ngài không biết chữ, vị cư sĩ đó biết Ngài là một nhân tài, bèn giới thiệu cho Ngài đến chùa Đông Thiên, đạo tràng của Thiên Tông để bái kiến Ngũ Tổ. Ngài nói cuộc sống của mình rất nghèo nàn khôn khổ, ở nhà còn có mẹ già chẳng ai nuôi dưỡng, nay cơ duyên của Ngài đã đến, vị cư sĩ đó liền nói rằng: “Ông hãy yên tâm mà đi, mẫu thân của ông chúng tôi sẽ chăm sóc cho”. Vả lại, vị cư sĩ đó tặng cho Ngài mười lượng bạc để giúp nuôi dưỡng mẹ già, để cho Ngài đi học đạo không còn lo lắng chi nữa. Ngài đến chùa Đông Thiên huyện Hoàng Mai ở hết tám tháng, Ngài ở nhà trú già gạo hết tám tháng, chưa từng đi vào giảng đường cũng chưa từng đi vào thiền đường, sau cùng Ngũ Tổ truyền pháp, truyền y bát cho Ngài. Đây là nói rõ rất chú trọng Ngộ Tánh, chẳng có liên can gì đến biết chữ hay không biết chữ.

Sau khi Ngài đại triệt đại ngộ, cũng như đối với Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói tất cả kinh trong bốn mươi chín năm, tuy Ngài chẳng biết đọc, quý vị đọc cho Ngài nghe, Ngài biết giảng cho quý vị nghe, Ngài giảng không sai

chút nào, có nghĩa là thông một, thông tất cả. Chẳng những Ngài thông suốt Phật pháp, mà cũng thông suốt cả pháp thế gian, có những vấn đề gì nan giải trong xã hội, quý vị hỏi Ngài, Ngài đều có thể giải đáp cho quý vị. Cho nên, Ngài cũng giảng kinh thuyết pháp như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, Ngài suốt đời gánh vác công việc giảng dạy, Ngài giảng rất khế cơ, những người nghe Ngài giảng mà được khai ngộ, đạt đến cảnh giới như Ngài vậy, là có bốn mươi ba vị, trong lịch sử Trung Hoa tìm không ra người thứ hai. Trong lịch sử Trung Hoa có ghi chép, trong số đệ tử của chư tổ sư được khai ngộ, chỉ có ba vị, năm vị hoặc một, hai vị. Nhưng Ngài suốt đời độ người được khai ngộ là bốn mươi ba vị, nay chúng ta có thể nói không tiền tuyệt hậu, tức là quá khứ không có, vị lai cũng không có. Đây là sự giảng dạy của Phật pháp, phương pháp của nó, quy củ của nó, phương pháp dùng của nó khác với thế pháp.

Những phương pháp mà Phật pháp dùng, hiện nay phần nhiều không thể tiếp nhận, Phật pháp là y theo Giới - Định - Tuệ, Giới tức là quy củ, quý vị y theo quy củ mà tu học, quý vị sẽ được Định, định đến mức độ nhất định, quý vị sẽ khai ngộ. Phật tại trong kinh dạy phương pháp này, Phật nói cái phương pháp này, cũng chẳng phải một mình Ngài nói, cũng chẳng phải một mình Ngài phát minh, Ngài nói từ xưa đến nay, Phật Phật đều nói như nhau. Cổ Phật và kim Phật đều nói như nhau, gọi là “*Phật Phật đạo đồng*”, cho nên quý vị có thể tin lời Phật nói. Tôi đọc trong bộ Luận Ngữ có nói hai câu rất hay, là Khổng lão phu tử nói: “*Tin lời thánh nhân, thuật mà không tác*”, tôi cảm thấy trong bộ Luận Ngữ có giá trị nhất là hai câu này, là nói rõ những gì? Là nói rõ bậc thánh nhân và chư Phật, Bồ Tát không có phát minh. Ở Trung Hoa, Khổng lão phu tử được mọi người gọi Ngài là Đại Thánh Nhân, kể cả người ngoại quốc cũng tôn kính Ngài.

Ngài suốt đời đã học, đã tu, đã dạy, đã truyền, từ đâu mà có? Là từ cổ thánh tiên hiền, Ngài tin lời của cổ thánh tiên hiền. Tại vì sao? Vì cổ thánh tiên hiền đều là minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh là trí tuệ. Học vấn đức năng của các Ngài thầy đều là vốn có trong tự tánh, không phải ở bên ngoài, bên ngoài không có, bên ngoài đều là giả, ngoài tâm mà cầu pháp gọi là ngoại đạo, trong Phật môn nói ngoại đạo là ý nghĩa này. Tại sao quý vị cầu bên ngoài? Bên ngoài làm gì có! Phải cầu bên trong, bên trong là tự tánh của

quý vị, kiến tánh thì đạt được, không kiến tánh thì chẳng đạt được. Trước khi chúng ta chưa kiến tánh, phải học theo ai? Học theo Phật, học theo thánh nhân, vì thánh nhân đã kiến tánh, các Ngài đã khai ngộ.

Chúng ta tu học, các Ngài sẽ chỉ dạy cho chúng ta kiến tánh, khi chúng ta đã kiến tánh, trí tuệ của chúng ta cùng với các Ngài tương đồng, quý vị có được công đức không nhiều hơn họ cũng chẳng ít hơn họ, gọi là Phật Phật đạo đồng. Bốn chữ “*tin lời thánh nhân*” không phải là chuyện dễ, quý vị mà chẳng hiểu thấu đạo lý này, quý vị làm sao tin họ? Quý vị tin họ tức quý vị tự tin mình, quý vị đi con đường này là chính xác. Chỉ có tin lời thánh nhân, quý vị đọc kinh sách của cô thánh tiên hiền mới xem hiểu được, mới cảm thấy thích thú, như đại sư Huệ Năng nghe người khách đọc kinh Kim Cang, Ngài nghe cảm thấy thích thú, nghe rồi còn cùng với người khách thảo luận ý nghĩa trong kinh, khiến cho người khách đọc kinh cảm thấy rất kinh ngạc, nghe Ngài giảng được rất có đạo lý.

Xin xem tiếp câu này: “*Thọ mạng cơ hàn*”, Cơ Hàn nghĩa là mạng sống được bao lâu, đây cũng là người thế gian rất quan tâm. Mạng sống con người ngắn ngủi, sanh mạng dễ mất, con người sống trong thế gian này mấy chục năm chẳng được gì hết, trong Phật pháp thường dùng “*mộng, huyễn, bọt, bóng*” để làm thí dụ. Cổ nhân Trung Hoa có nói, hình như là đại thi hào Đỗ Phủ của đời nhà Đường: “*Nhân sanh thất thập cổ lai hy*”. Tuy hiện nay đã phát triển y dược, hình như có thể kéo dài mạng sống của con người, thật ra không phải vậy, quý vị hãy chú tâm quan sát thì sẽ hiểu rõ. Cổ nhân nói đời người sống đến bảy mươi rất hiếm có, là nói tuổi tác quân bình, nay chúng ta phải tính từ tuổi tác quân bình, tuổi thọ của người hiện nay, rất ít sống hơn bảy mươi tuổi. Có biết bao nhiêu người trẻ tuổi chết, có biết bao nhiêu chết vì tai nạn, còn có những quốc gia chưa được phát triển, còn có những quốc gia nghèo nàn lạc hậu. Mỗi năm có biết bao nhiêu người chết đói, từ chỗ này quý vị sẽ hiểu rõ. Phật nói cho chúng ta biết, con người có cộng nghiệp và biệt nghiệp, con người biết tu phước kéo dài mạng sống như Liễu Phàm tiên sinh, ông biết tu phước kéo dài mạng sống. Có người tạo ác nghiệp bèn bị giảm ngắn mạng sống, mạng sống của họ vốn có thể sống đến một trăm tuổi, chính bởi vì họ tạo ác nghiệp quá nhiều, chỉ sống đến năm mươi tuổi thì chết rồi.

Những chuyện này, trong xã hội ngày nay có rất nhiều, cho nên phải nhìn thấu, phải buông bỏ.

Lúc tôi còn trẻ, rất nhiều người xem tướng bói mạng cho tôi, tôi tin họ nói, họ đều nói tôi sống không quá bốn mươi lăm tuổi, đến bốn mươi lăm tuổi năm thì thọ mạng đã hết, giống như ngày tận thế vậy, dự đoán đến năm 2012 thọ mạng của thế giới đã hết. Năm bốn mươi lăm tuổi tôi bị một cơn bệnh, tôi trong đời này hầu như chưa có sanh bệnh qua. Năm đó tôi bị một cơn bệnh, trong tâm nghĩ rằng thọ mạng đã hết, cũng chẳng cần đi khám bác sĩ, bác sĩ chỉ có thể chữa bệnh, không thể chữa mạng, khi thọ mạng đã hết, tìm họ cũng vô ích. Cho nên tôi niệm Phật cầu vãng sanh, đã niệm Phật suốt một tháng liền hết bệnh, hết bệnh rồi lại tiếp tục đi giảng kinh, tôi bị bệnh là lúc tôi đang giảng kinh. Mùa Hè tháng Bảy năm đó, có vị lão hòa thượng ở Cơ Long thỉnh tôi giảng kinh Lăng Nghiêm, giảng được khoảng một phần ba thì bị bệnh, một tháng sau liền hết bệnh. Tôi chẳng có cầu thọ mạng, mà thọ mạng của tôi được kéo dài, kéo được quá dài, thật là nằm ngoài dự kiến của tôi. Cho nên, tôi chẳng bao giờ còn sợ chết vì tôi có kinh nghiệm sắp lâm vào cảnh chết, trong đời tôi có hai lần kinh nghiệm sắp chết, lần thứ nhất là năm bốn mươi lăm tuổi, lần thứ hai là năm bảy mươi chín tuổi.

Năm đó, tôi bảy mươi chín tuổi, tôi đi thăm viếng Bắc Kinh ở Trung Hoa, nghỉ tạm ở trong tiệm cơm thì bị bệnh suốt bốn ngày, bệnh tình rất nghiêm trọng, thời gian không dài, trong bốn ngày lên cơn sốt, đến ngày thứ tư thì thuyên giảm, dần dần tỉnh lại. Sau khi trở về đến Hong Kong dưỡng bệnh hết hai tuần lễ mới phục hồi sức khỏe, cho nên tôi có hai lần kinh nghiệm sắp lâm vào cảnh chết, tôi biết đó là nguyên nhân gì. Thọ mạng không cầu cũng có thể kéo dài, nay tôi sống trong thế gian này chỉ có một ý niệm, chẳng có ý niệm thứ hai, chính là giảng kinh thuyết pháp, mục đích là giúp cho tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, không có việc gì khác. Thế gian này cần đến tôi, tôi ở thêm vài năm, nếu không cần tôi, tôi sớm rời khỏi, tôi rời khỏi cõi này đi về Cực Lạc thế giới, thật là rất vui sướng, rất tự tại.

Trong thế gian này thấy đều buông bỏ hết, chẳng còn lưu luyến chút nào. Tại vì sao? Vì là giả trá, người khác không biết nhưng tôi biết, không có một thứ nào là thật. Cho nên tôi học Phật, càng học càng hiểu rõ, càng học càng

sáng tỏ, chúng sanh thật là quá khổ, khổ ở chỗ nào? Vì mê quá sâu, mê được quá nặng, xem giả cho là thật, hoàn toàn chẳng phát giác được cái thật. Họ tin khoa học, quý vị đã xem cuốn phim 2012, đó là nhà khoa học nói, nhà khoa học nói ra tai nạn này, nhưng họ chẳng có cách nào cứu vớt. Trong kinh Hoa Nghiêm có nói nguyên nhân của tai nạn này, là có biện pháp cứu vớt. Cuốn phim 2012 hình như có mấy loại, hôm nay tôi lại xem được một bộ phim khác, còn hay hơn cuốn phim trước, cuốn phim này nói như thế nào? Là nói đến những hành tinh trong Thái Dương Hệ có thể là xếp thành một đường thẳng, sẽ dẫn đến tai nạn cho quả địa cầu này.

Phật dạy cho chúng ta, nếu chúng ta thật sự mà biết phản tỉnh, mà biết thật sám hối, mà biết đoạn ác tu thiện, mà biết nhất tâm niệm A Di Đà Phật, thầy đều có thể hóa giải được tất cả tai nạn. Những tinh cầu trong vũ trụ rất có thể có vấn đề, chỉ cần một tinh cầu có sai lệch thì xảy ra vấn đề, nó sẽ gây ra rối loạn cho những tinh cầu khác, tất đều không yên, sẽ tạo thành những tai nạn trong hệ tinh cầu. Chúng ta có lý do để tin, nếu mọi người đều niệm A Di Đà Phật, hồi hướng cho hệ tinh cầu trong thái không, chúng ta hồi hướng như thế nào? Là hồi hướng cho mười phương cõi nước thế giới vi trần, quý vị phải hồi hướng như vậy, khiến cho hệ tinh cầu đó điều chỉnh lại quỹ đạo của nó, sẽ không vượt ngoài quỹ đạo, nó sẽ duy trì được bình thường. Quý vị phải tin và hồi hướng như vậy, nó sẽ chẳng xảy ra vấn đề, nếu quý vị chẳng tin, mà vẫn còn tin khoa học thì nhất định sẽ xảy ra vấn đề.

Quý vị nên biết một câu A Di Đà Phật này là một tín hiệu, là một thông tin. Thông tin gì? Là thông tin của tự tánh, A Di Đà Phật là tiếng Phạn, ý nghĩa của nó là Vô Lượng, A dịch là Vô, ý nghĩa tiếng Hoa là Vô, Di Đà dịch là Lượng, Phật là Trí Tuệ, là Giác Ngộ. Ý nghĩa của câu danh hiệu này là trí tuệ vô lượng, giác ngộ vô lượng, chính là tự tánh, là tự tánh của chính mình, là tự tánh của tất cả chúng sanh. Chỉ có một tự tánh, chính là bản thể của vũ trụ, chỉ cần chúng ta trở về với tự tánh, sẽ chẳng bao giờ xảy ra vấn đề, tất cả đều sẽ sinh hoạt bình thường. Đối với điều này, phải tin sâu không nghi, lòng tin của chúng ta đối với cổ thánh tiên hiền ít nhất cũng như Khổng lão phu tử vậy, tin lời thánh nhân có thể giải quyết được vấn đề. Quý vị phải nhất tâm niệm câu Phật hiệu này, đối với mình thân thể khỏe mạnh, sẽ chẳng sanh bệnh,

sẽ không già yếu.

Người ta thấy tôi rất còn trẻ, tại vì sao? Vì cuộc sống của tôi rất đơn giản, chính là niệm A Di Đà Phật, mỗi ngày tôi giảng kinh Hoa Nghiêm, mỗi ngày đọc kinh Hoa Nghiêm, càng đọc càng cảm thấy thú vị, càng đọc càng hoan hỷ, thường sanh tâm hoan hỷ. Tâm hoan hỷ là chất dinh dưỡng tốt nhất, mỗi ngày bổ sung dinh dưỡng, phải bổ sung chất dinh dưỡng này, tức là thường sanh tâm hoan hỷ. Các bậc thánh hiền cũng chẳng ngoại lệ, tuy họ nói chẳng được rõ ràng như Phật pháp nói: “*Pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ*”, câu đầu tiên trong bộ Luận Ngữ, Khổng lão phu tử nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” Ý của hai câu này rất tiếp cận, Duyệt là hỷ duyệt, hỷ duyệt từ đâu sanh ra? Là từ học tập sanh ra. Quý vị đã học tập, thấy đều làm được bèn sanh tâm vui mừng, đây chính là phương pháp trường thọ. Vì tất cả chúng sanh, không vì cá nhân mình là tự mình chẳng có thọ mạng. Thọ mạng của ai? Thọ mạng là của chúng sanh. Chúng sanh cần đến ta, thọ mạng của ta dài một chút, đến khi nào chúng sanh không cần, chúng ta phải ra đi. Sanh, biết từ đâu đến! Tử, biết đi nơi nào! Biết rõ chân tướng sự thật là điều vui sướng nhất, làm sao có sợ hãi.

Chúng ta lại xem tiếp một đoạn kinh văn: “*Bất lương chi nhân, thâm tâm bất chánh. Thường hoài tà ác, thường niệm dâm dật. Phiền mãn hung trung, tà thái ngoại dật, phí tổn gia tài*”. Đoạn kinh văn này là nói thế giới ngày nay trong xã hội hiện thực, cổ nhân Trung Hoa có nói: “*Vạn ác Dâm đứng đầu, trăm thiện Hiếu trước tiên*”, xã hội ngày nay động loạn, xảy ra tai nạn liên miên, đây không phải là tôi nói, thật sự là như vậy. Tai nạn từ đâu mà có? Cổ thánh tiên hiền đã kết luận hai chữ, một chữ là Tài, một chữ là Sắc. Hai con lang này tức là hai con chó sói, hai con Tài lang và Sắc lang thì biến thành nhị lang thần, nhị lang thần hễ làm chủ tể cái xã hội này, thì là xã hội này rất là phiền phức. Quý vị nghĩ xem, chú tâm mà quan sát, họ đang nghĩ những gì? Họ chỉ nghĩ tài và sắc, họ nói những gì? Họ chỉ nói tài và sắc, họ làm những gì? Vẫn là tài và sắc. Hậu quả chẳng thể lường được, cho nên khiến cho xã hội này động loạn, xảy ra rất nhiều tai nạn. Nguyên nhân chính đã tìm được trong bộ An Sĩ Toàn Thư, Chu An Sĩ tiên sinh, Ngài cũng có nói hai câu danh ngôn: “*Mọi người tin nhân quả thì thiên hạ thái bình, mọi người*

không tin nhân quả thì thiên hạ đại loạn”. Nếu mọi người tuân giữ không sát sanh, không tà dâm, thiên hạ thái bình, nếu quý vị chẳng tin, quý vị đem điều sát sanh và tà dâm xem như là thiện pháp chẳng phải ác pháp, vấn đề này là nghiêm trọng, lấy tà ác làm thiện, chán ghét chánh pháp, thế giới này sẽ xảy ra vấn đề. Chẳng những là xã hội xảy ra vấn đề, mà địa cầu cũng xảy ra vấn đề, kể cả Thái Dương Hệ cũng xảy ra vấn đề. Thật là đáng sợ, tại vì sao? Vì quý vị đang tuyên dương tà ác.

Ngày nay chúng ta đã nghe, đã thấy, đã tiếp xúc đến, thấy đều ở trước mắt, sáu căn đã tiếp xúc hoàn toàn là tà ác, đưa trẻ mới ra đời đã nó học theo rồi. Khác với cổ thánh tiên hiền Trung Hoa, cổ thánh tiên hiền Trung Hoa rất chú trọng giáo dục, từ xưa đến nay, mỗi một thời đại đều đem giáo dục đặt lên hàng đầu, thực hiện biện pháp chính trị của quốc gia là gì? Là giáo dục, tất cả vì giáo dục. Dạy những gì? Dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả. Cho nên, mấy ngàn năm qua xã hội Trung Hoa được trị an lâu dài, chỉ có trong gần một thế kỷ này tức là trong gần một trăm năm nay, sau khi đời nhà Thanh mất nước, thời đại Dân Quốc đã sơ sót, nhất là trong thời kỳ chiến tranh Trung Nhật, trong tám năm kháng chiến họ đã mất đi nền văn hóa truyền thống của Trung Hoa. Theo tôi nghĩ, trong tám năm kháng chiến, tổn thất lớn nhất là đã mất đi nền văn hóa truyền thống, cái nhà Trung Hoa không còn nữa, cái nhà trước kia là đại gia đình, trong đại gia đình một nhà có mấy trăm người. Quý vị hãy xem, một làng hoặc một thôn, như trong thôn Quân Gia, đây là người một nhà cho nên họ có gia đạo, có gia quy, có gia học, có gia nghiệp, nếu gia đình họ chẳng có quy củ, gia đình đó sẽ loạn, sẽ nhà tan người mất. Ngày nay chúng ta đã bị thời kỳ kháng chiến đánh mất cái nhà của chúng ta, ngày nay chúng ta là nhà tan người mất, cho nên nghĩ đến cái nhà đó chúng ta rất lưu luyến, rất hâm mộ.

Xã hội Trung Hoa được trị an lâu dài, ai cũng biết, là do đại gia đình công hiến, đại gia đình công hiến được quá nhiều. Bậc trưởng bối trong gia đình có trách nhiệm dạy dỗ con cái, cho nên mọi người là người tốt, người tốt đã làm đều là việc tốt, tất nhiên xã hội an định, đạo lý là ở chỗ này. Cho nên xưa kia người làm quan, trong xã hội có nói, ba trăm sáu mươi ngày, làm nghề nào sướng nhất? Làm quan sướng nhất. Tại vì sao? Vì lúc đó họ không

có sự vụ thừa kiện nào, vì mọi người đều là người tốt, đều làm việc tốt, họ làm quan được thanh nhàn. Quý vị hãy xem, tập Thi Thư trong bộ Tứ Khố Toàn Thư, bên trong có viết rất nhiều bài văn chương rất hay, như thi thơ ca phú, do ai làm vậy? Toàn là những người làm quan làm, lúc họ chẳng có xử án, họ viết văn chương, đi du ngoạn, có lúc một, hai tháng mới xử được một, hai vụ án. Không như trong xã hội hiện nay, người khổ nhất, mệt nhọc nhất là người làm quan, tại vì sao? Vì xã hội đã loạn rồi, những vụ thừa kiện quá nhiều.

Lần này tôi trở về Đài Loan chữa răng để trị bệnh răng, nghe nói ở Đài Loan, những vụ án hình sự và dân sự, trong một năm, vụ án hình sự nhiều hơn mười lăm ngàn vụ. Hình như tất cả vụ án trong một năm, quân bình một ngày có hai ngàn vụ, họ xử không hết vì hồ sơ quá nhiều. Vào xã hội xưa kia, trong một huyện, suốt một năm chẳng bao giờ có nhiều hơn hai trăm vụ án. Hiện nay một ngày có hai ngàn vụ án, ở Đài Loan phải xử hai ngàn vụ án, thật là quá mệt nhọc, cho nên chúng ta mới biết hiện nay làm quan quá mệt nhọc, còn những nghề khác, không có mệt nhọc như làm quan. Chúng ta cũng thông cảm và tôn kính họ, vì họ đang giữ gìn an ninh xã hội nên mới mệt nhọc như vậy. Cho nên thầy đều là giáo dục, sự giáo dục của Trung Hoa bắt đầu từ lúc nào? Từ lúc mang thai, bắt đầu từ người mẹ mang thai, gọi là thai giáo.

Lúc người mẹ mang thai, trong tâm không thể có ác niệm, miệng không thể nói lời ác, thân thể không thể có tà hạnh, để cho thai nhi được bình thường, cho nên đứa trẻ vừa ra đời thì dễ dạy. Dạy lúc nó mới chào đời, nó biết thấy, nó biết nghe, cho nên ở trước mặt con nít, người lớn nói chuyện, cử chỉ cũng phải đoan trang vì con nít nó sẽ học theo, nó học được ba năm, tức một ngàn ngày, thì cái gốc mọc rễ, nền tảng vững chắc. Cho nên trong ngôn ngữ Trung Hoa có câu: “*Ba tuổi định tám mươi*”, tức là lúc ba tuổi đã học, đến lúc tám mươi tuổi cũng không bao giờ thay đổi. Quý vị nghĩ xem, cái nền tảng đó rất là vững chắc, cho nên họ thành bậc thánh hiền, đạo lý là ở chỗ này, những người mẹ hiện nay, họ không biết, lúc mang thai họ mừng giận buồn vui, họ nóng giận thường hay ảnh hưởng đến thai nhi. Sau khi sanh con rồi lại chẳng biết dạy con như thế nào, họ không có nghĩ đến, tưởng rằng nó chẳng biết, thật ra nó đang học tập, những thói xấu của người lớn nó đã thấy hết, cũng đã học

hết. Quý vị làm sao dạy nó? Lại có một điều không tốt, là từ nhỏ đã cho nó xem truyền hình, trong truyền hình nào là tình dục, bạo lực, sát sanh, trộm cắp, dâm dục, nói dối. Thấy đều in sâu trong A Lại Da Thức của nó rồi.

Cho nên hiện nay có rất nhiều người mẹ nói, trẻ con khó dạy, cũng có rất nhiều vị thầy giáo nói với tôi rằng, học sinh khó dạy. Tôi biết rõ, khó dạy là nguyên nhân gì? Tôi biết rõ, quý vị không biết. Chỉ cần chúng ta biết cách giáo dục, đây là trí tuệ của người Hoa, người ngoại quốc không có, là trí tuệ của người Hoa, là lý niệm của người Hoa, là phương pháp của người Hoa, là kinh nghiệm của người Hoa, là hiệu quả của người Hoa. Chúng tôi tham dự hội nghị Hòa Bình Quốc Tế, trong hội nghị đã từng bàn nhiều lần, hiện nay có rất nhiều người muốn học theo sự giáo dục của Trung Hoa. Hôm nay thì giờ đã hết, đoạn kinh văn này, tuy không dài nhưng ý nghĩa rất sâu, ngày mai chúng ta sẽ tiếp tục học tập. A Di Đà Phật.